

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 04/8/2023

V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Trần Quốc Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2023, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 31/2023/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Thanh T, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ 13, ấp Th, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T1 và bà Võ Hường D là Luật sư của Công Ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, ông T1 có mặt; bà D vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hoa H, sinh năm 1990;

Cư trú tại: số X, đường L, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Xuân B là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Xuân B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người kháng cáo: Anh Thái Thanh T - là bị đơn trong vụ án.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Thái Thanh T trình bày:

Anh và chị Lê Thị Hoa H đã ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2020, thì con chung tên Thái Phúc Châu Gi, sinh ngày 08/3/2019 giao Chị H nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Gi trưởng thành.

Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho Chị H nuôi vì con dưới 36 tháng tuổi, sau khi có quyết định thì anh đã thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chỉ không đưa tiền cấp dưỡng khi Chị H từ chối nhận nhưng anh vẫn mua bánh, nước yến, các thực phẩm khác để cho cháu Gi.

Chị H không trực tiếp nuôi con vì chị phải đi làm công nhân ở xa như làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, thị xã Trảng Bàng nên cháu Gi do mẹ ruột trực tiếp trông hộ.

Mẹ Chị H có hành vi nhiều lần ngăn cản anh thăm cháu Gi. Ngày 09/7/2020, khi anh đến thăm con thì mẹ Chị H có lời nói xúc phạm, cấm anh đến thăm con, từ đó anh không đến nhà mẹ Chị H để thăm con nữa, mà các lần thăm con sau đó thì do Chị H hoặc anh ruột Chị H chở cháu Gi ra khỏi nhà cho anh gặp mặt.

Do Chị H không có thu nhập ổn định, phải đi làm xa và không trực tiếp nuôi con nên cháu Gi có tình trạng chậm phát triển như gầy ốm nhẹ cân, chưa nói được nhiều.

Anh có kinh doanh buôn bán sỉ hàng tạp hóa, có tài sản riêng là xe ô tô và có đất riêng, thu nhập kinh tế của ông bình quân 20.000.000 đồng/tháng nên anh có đủ điều kiện nuôi con tốt hơn Chị H.

Nay anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Gi, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn – chị Lê Thị Hoa H trình bày:

Chị H thống nhất lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, con chung và quyền nuôi con sau khi ly hôn đúng như anh T trình bày. Tuy nhiên, Chị H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T vì:

Chị có thu nhập hàng tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng từ kinh doanh vàng non tại chợ Hiệp An, phường H, thị xã H và có thu nhập từ nghề trang điểm, nên chị có tài khoản tiết kiệm trong Ngân hàng số tiền 800.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh đã nộp cho Tòa án.

Chị là người trực tiếp nuôi con, không có đi làm công nhân như anh T trình bày, đôi lúc có đi nhập hàng về để kinh doanh và đi trang điểm thì chị có giao cháu Gi cho mẹ ruột trông hộ nhưng tối về thì cháu vẫn ngủ với chị.

Cháu Gi cũng được chị cho đi học ở Trường mầm non Thái Dương, con chung phát triển và học bình thường như bao đứa trẻ khác.

Chị thừa nhận mẹ ruột của chị có hành vi ngăn cản anh T đến thăm nom cháu Gi vì khi anh T đến thăm thì có lời nói xúc phạm chị nên giữa mẹ chị và anh T xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau, nhưng sự việc xảy ra cách nay khoảng 03 năm, để tránh xảy ra mâu thuẫn nên sau đó các lần anh T muốn thăm nom cháu Gi thì điện thoại báo trước, chị trực tiếp chở con ra cho anh T thăm con, nếu bận việc thì anh ruột của chị sẽ chở con ra cho anh T thăm con.

Anh T cũng không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định, chị không có yêu cầu hay tranh chấp gì về việc cấp dưỡng của anh T.

Cháu Gi là con gái, sống với mẹ từ nhỏ, tôi cần mẹ nuôi chung, chị có đủ điều kiện nuôi con nên không đồng ý giao con cho anh Tuấn nuôi dưỡng.

Tại phiên toà sơ thẩm: Anh T, Chị H đều giữ nguyên ý kiến của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T – bà D trình bày:
Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2020, không ai được ngăn cản quyền thăm nom con, nhưng người thân Chị H có hành vi ngăn cản là vi phạm. Anh T có thu nhập ổn định từ kinh doanh, có tài sản riêng, hơn nữa tài khoản tiết kiệm của Chị H tính đến ngày xét xử đã hết hạn, tại phiên tòa hôm nay Chị H không chứng minh được số tiền này còn hay không. Anh T có đủ điều kiện nuôi con tốt hơn Chị H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn - ông Bách trình bày:

Chị H không ngăn cản việc anh T thực hiện quyền thăm nom con, người ngăn cản là mẹ ruột của Chị H, nhưng sự việc diễn ra đã lâu, các lần thăm sau thì Chị H cũng tạo điều kiện thuận lợi cho anh Tuấn thăm con, điều này được ông Tuấn thừa nhận trong biên bản hòa giải tại Tòa án. Chị H cũng đủ điều kiện nuôi con, cụ thể có nghề nghiệp ổn định là kinh doanh vàng non và có nghề trang điểm, ngoài ra Hường có số tiền tiết kiệm 800.000.000 đồng, cháu Gi cũng được đi học.

Anh T trình bày Chị H đi làm xa, thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện nuôi con nhưng anh T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2023/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thái Thanh T đối với chị Lê Thị Hoa H về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2023, anh Thái Thanh T có đơn kháng cáo đối với bản án số 31/2023/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, giao con chung (cháu Gi) lại cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cho rằng anh có điều kiện nuôi con tốt hơn Chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Anh T có chứng cứ chứng minh Chị H không cho rước con chung về nội chơi là biên bản xác nhận của chính quyền địa phương (ban quản lý ấp); sổ khám bệnh cho cháu Gi thể hiện cháu Gi chậm phát triển. Chị H không cho rước cháu Gi về nội chơi là vi phạm Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, anh T có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm giao cháu Gi lại cho anh T nuôi dưỡng.

Anh T trình bày: Yêu cầu được nuôi con chung vì anh có điều kiện nuôi con tốt hơn Chị H cụ thể: Anh buôn bán sỉ hàng tạp hóa thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, có xe ô tô tải, xe ô tô 7 chỗ, có nhà sống chung mẹ ruột.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Chị H không ngăn cản việc anh T thăm nom con, Chị H cũng đủ điều kiện nuôi con, cụ thể: Có nghề nghiệp ổn định là kinh doanh vàng non và có nghề trang điểm, ngoài ra Chị H có số tiền tiết kiệm 800.000.000 đồng, cháu Gi cũng được đi học. Hiện nay Chị H mở tiệm kinh doanh vàng non tại nhà mẹ ruột của Chị H nên có điều kiện trực tiếp chăm sóc con, sổ khám bệnh cho cháu Gi thể hiện cháu phát triển bình thường, Chị H không cho anh T chở con về nội vì gần đến ngày xét xử sợ anh T bắt con đi luôn, Chị H có đủ điều kiện để nuôi và chăm sóc con chung, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chị H trình bày: Chị không đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng vì chị có điều kiện nuôi con, cụ thể: Có nghề nghiệp ổn định là bán vàng non tại nhà mẹ ruột và trang điểm, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đến 18.000.000 đồng, sống chung nhà mẹ ruột, chị có tiền tiết kiệm gửi Ngân hàng là 832.000.000 đồng để dành nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên

tòa:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự, người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Thái Thanh T, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên sửa bản án sơ thẩm số 31/2023/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/5/2023, anh T có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn quy định, phù hợp với quy định tại các Điều 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Thái Thanh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung (cháu Thái Phúc Châu Giang), thấy rằng:

[2.1] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2020, thì Chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Gi, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Anh T đã thực hiện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đến tháng 7/2023.

Anh T cho rằng sau khi giao con cho Chị H nuôi dưỡng thì do Chị H không đủ điều kiện để nuôi con trước đây phải đi làm công nhân xa nhà, thu nhập không ổn định, thể chất cháu Gi chậm phát triển. Chị H không thừa nhận trước đây có đi làm công nhân. Anh T không có chứng cứ chứng minh trước đây Chị H đi làm công nhân như anh trình bày.

Anh T và Chị H đều thừa nhận hành vi ngăn cản anh T đến thăm con là hành vi của mẹ Chị H, nhưng việc này đã kết thúc vào khoảng tháng 7/2020, còn các lần thăm con sau đó khi anh T có yêu cầu thăm con thì Chị H chở cháu Gi hoặc nhờ anh ruột của Chị H chở cháu Gi đến cho anh T thăm nom.

[2.2] Về điều kiện nuôi con chung:

Anh T cho rằng hiện nay anh buôn bán sỉ hàng tạp hóa thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, có xe ô tô tải, xe ô tô 7 chỗ, có nhà sống chung mẹ ruột.

Chị H cho rằng hiện nay chị có nghề nghiệp ổn định là bán vàng non tại nhà mẹ ruột và trang điểm, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đến

18.000.000 đồng, sống chung nhà mẹ ruột, chị có gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng là 832.000.000 đồng để dành nuôi con, chứng cứ chứng minh là 02 sổ tiết kiệm có kỳ hạn, tổng số tiền là 832.488.767 đồng thời hạn gửi đến ngày 18/10/2023.

Như vậy, có căn cứ xác định anh T và Chị H đều có điều kiện nuôi con.

Tại khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

“b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Đôi chiếu theo quy định của pháp luật. Xét thấy, cháu Gi còn nhỏ (chưa tròn 5 tuổi), cháu sống chung với Chị H từ nhỏ cho đến nay đã ổn định, hơn nữa cháu Gi là con gái, việc giao anh T nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường sống của con chung, không ổn định về tâm sinh lý, không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, hơn nữa anh T không có căn cứ chứng minh hiện nay Chị H không còn đủ điều kiện nuôi con nên kháng cáo của anh T yêu cầu được nuôi là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Thái Thanh T; giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2023/HNGĐ-ST ngày 09-5-2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm:

Anh Thái Thanh T kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Thái Thanh T.

2. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình số: 31/2023/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Thanh T đối với chị Lê Thị Hoa H về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm: Anh Thái Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021110 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Án phí phúc thẩm: Anh Thái Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021530 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tx H;
- CCTHADS tx H;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thị Tuyền